

# MORNING CALL

03/03/2025

## “Xu hướng tăng có thể bị thử thách”

**Lo ngại về rủi ro địa chính trị.** Chứng khoán Mỹ đóng cửa tăng vào thứ Sáu, với chỉ số S&P 500 và Nasdaq đều tăng 1.6%, trong khi chỉ số Dow tăng 601 điểm. Thị trường đã có sự điều chỉnh nhẹ sau một cuộc trao đổi căng thẳng giữa Tổng thống Donald Trump và Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy tại Phòng Bầu Dục, gây ra lo ngại về nguy cơ leo thang rủi ro địa chính trị. Thêm vào đó, các đe dọa thuế quan của Trump đã làm dấy lên cảnh báo trả đũa từ Trung Quốc, tăng thêm sự không chắc chắn, đặc biệt là đối với các công ty công nghệ lớn. Dữ liệu kinh tế cho tín hiệu trái chiều: lạm phát CPI lõi giảm xuống 3.7% như dự kiến, nhưng chi tiêu tiêu dùng lại bất ngờ giảm 0.2% trong tháng 1.

**Nhóm vốn hóa lớn chịu áp lực trong phiên cuối tuần.** VNINDEX đóng cửa ở mức 1,305.36 (-2.44 điểm, -0.19%) với thanh khoản cao hơn so với mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 193 mã xanh và 265 mã đỏ. Nhóm bluechips chịu áp lực chốt lời ngắn hạn. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là GVR, NVL, EIB trong khi VCB HPG và LPB đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng 985 tỷ đồng.

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường trong ngắn hạn đã vượt kháng cự quan trọng nhưng thiếu đi nhịp điều chỉnh cần thiết. Nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời 1/2 danh mục và nắm giữ phần còn lại để lợi nhuận tự chạy; có thể dùng EMA 20 làm tham chiếu cho điểm bán. Điểm mua mới sẽ phù hợp khi thị trường test lại vùng kháng cự cũ 1,280 – 1,300 và có dấu hiệu bật tăng lại.

**Khuyến nghị mua mới: POW**

Nguyễn Thảo

☎ (84-28) 6299 8004  
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam

☎ (84-28) 6299 7603  
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để  
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

## Lo ngại về rủi ro địa chính trị

- Chứng khoán Mỹ đóng cửa tăng vào thứ Sáu, với chỉ số S&P 500 và Nasdaq đều tăng 1.6%, trong khi chỉ số Dow tăng 601 điểm. **Thị trường đã có sự điều chỉnh nhẹ sau một cuộc trao đổi căng thẳng giữa Tổng thống Donald Trump và Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskyy tại Phòng Bầu Dục, gây ra lo ngại về nguy cơ leo thang rủi ro địa chính trị.** Thêm vào đó, các đe dọa thuế quan của Trump đã làm dấy lên cảnh báo trả đũa từ Trung Quốc, tăng thêm sự không chắc chắn, đặc biệt là đối với các công ty công nghệ lớn. Dữ liệu kinh tế cho tín hiệu trái chiều: lạm phát CPI lõi giảm xuống 3.7% như dự kiến, nhưng chi tiêu tiêu dùng lại bất ngờ giảm 0.2% trong tháng 1. Các nhà đầu tư sẽ theo dõi sát sao báo cáo lao động tháng 1, cũng như các diễn biến về thuế quan thương mại, cùng với các chỉ số ISM PMI sản xuất và dịch vụ, đơn đặt hàng nhà máy, dữ liệu thương mại quốc tế và bài phát biểu của các quan chức FED.
- Chứng khoán châu Âu đã thu hẹp đà tăng mạnh từ buổi sáng nhưng vẫn đóng cửa giảm nhẹ vào thứ Sáu, kết thúc một tuần giao dịch biến động khi các thị trường tiếp tục đánh giá tác động của thuế quan Mỹ đối với EU đối với nền kinh tế châu Âu. Chỉ số STOXX 50 khu vực đồng euro giảm 0.4% xuống 5,451, không xa mức cao kỷ lục đã đạt được vào tuần trước, trong khi chỉ số STOXX 600 đóng cửa thấp hơn một chút so với mức ngang bằng ở 557, dưới mức cao nhất mọi thời đại vào thứ Tư.
- Chỉ số Nikkei 225 tăng 0.9% lên khoảng 37,500, trong khi chỉ số Topix rộng hơn tăng 1.1% lên 2,711 vào thứ Hai, phục hồi một phần từ các khoản giảm của tuần trước, được hỗ trợ bởi đà tăng mạnh của Phố Wall vào thứ Sáu.
- Hợp đồng tương lai dầu thô WTI giảm 0.8% xuống còn 69.76 USD/thùng vào thứ Sáu, đánh dấu mức giảm tháng đầu tiên kể từ tháng 11 do căng thẳng địa chính trị và sự không chắc chắn về kinh tế.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,305	-0.19%	4.18%	3.74%
S&P 500 Index	5,955	1.59%	-0.67%	15.91%
Dow Jones Index	43,841	1.39%	-1.31%	12.16%
GP 100	8,810	0.61%	2.64%	14.67%
Nikkei 225	37,533	1.02%	-2.56%	-5.96%
SHCOMP Index	3,321	-1.98%	2.16%	9.71%
STOXX 600	557	0.01%	4.18%	11.98%
KOSPI Index	2,533	-3.39%	2.06%	-5.29%
Hang Seng	22,941	-3.28%	13.47%	38.29%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	74	0.98%	-3.21%	-12.00%
WTI	70	0.96%	-3.73%	-11.93%
Gasoline	224	0.95%	5.94%	-14.19%
Natural gas	4	-1.96%	12.14%	104.85%
Coal	99	-1.10%	-14.29%	-24.43%
Gold	2,871	0.44%	1.96%	35.76%
China HRC	3,417	-0.35%	-1.04%	-15.02%
Steel rebar	3,266	0.15%	0.83%	-14.26%
BDI index	1,229	6.04%	66.53%	-44.21%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	107	-0.33%	-1.59%	3.27%
USD/VND	25,555	0.01%	-1.03%	-3.44%
EUR/USD	1	0.44%	0.74%	-4.01%
USD/JPY	151	-0.03%	2.69%	-0.09%
USD/CNY	7	0.11%	-0.46%	-1.23%
USD/GBP	1	-0.26%	-1.27%	0.65%
USD/KRW	1,460	-0.92%	-0.41%	-8.82%
USD/AUD	2	-0.32%	-0.02%	4.51%
USD/CAD	1	0.17%	-0.06%	-5.97%

## Đà tăng tiếp tục duy trì ở nhóm dầu khí

### Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng/Giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,305.36	14.15	-2.44	-0.19	711	16,771
HNX INDEX	239.19	21.75	-0.20	-0.08	65	1,073

### Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	-0.4	-3.2	-3.3	1.2	25.8	3.3	125,877.5
Bảo hiểm	-1.8	9.9	9.7	26.6	16.8	1.7	55,302.9
Bất động sản	0.4	5.4	3.2	-7.5	14.0	1.1	705,985.7
Công nghệ Thông tin	-0.7	-3.0	-7.4	44.8	26.6	5.6	225,291.4
Dầu khí	1.3	9.8	13.9	9.2	23.9	2.7	69,092.3
Dịch vụ tài chính	-0.3	10.4	7.0	-1.6	20.8	1.6	206,683.2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.3	2.3	0.8	-5.5	19.3	1.9	291,848.0
Du lịch và Giải trí	-0.7	-1.0	-3.4	30.2	13.4	10.1	124,469.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.4	4.7	4.2	6.1	13.9	1.6	151,414.8
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4	-0.1	-2.7	3.8	14.6	1.8	60,430.8
Hóa chất	1.2	9.9	6.1	9.7	22.5	2.1	244,624.1
Ngân hàng	-0.4	4.4	4.8	6.5	9.2	1.5	2,220,796.0
Ô tô và phụ tùng	-0.5	5.8	3.8	-4.6	22.8	1.2	14,930.8
Tài nguyên Cơ bản	-1.1	6.0	4.1	-2.5	17.4	1.4	228,297.9
Thực phẩm và đồ uống	-0.5	2.4	-0.7	-3.2	20.7	2.5	429,591.1
Truyền thông	1.1	3.4	13.7	76.1	20.7	1.7	3,388.9
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	6.6	9.2	4.0	24.3	1.5	137,669.3
Y tế	0.2	0.5	-0.5	10.8	18.3	2.2	39,903.8

### Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	2/28/2025	2/27/2025	TB 20 phiên	
Dầu khí		77.55	369	208	213
Bán lẻ		45.11	519	358	526
Công nghệ Thông tin		32.29	720	544	753
Hàng cá nhân & Gia dụng		31.56	181	137	176
Hóa chất		19.66	937	783	721
Bất động sản		15.69	2,732	2,362	1,827
Du lịch và Giải trí		13.79	122	107	140
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		9.14	193	177	169
Dịch vụ tài chính		6.97	2,873	2,685	2,068
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		6.84	975	912	953
Xây dựng và Vật liệu	-1.4		1,169	1,186	1,017
Ngân hàng	-11.9		3,113	3,535	3,278
Thực phẩm và đồ uống	-12.0		1,154	1,312	969
Truyền thông	-17.2		31	37	40
Y tế	-23.9		51	68	69
Bảo hiểm	-26.2		59	80	63
Ô tô và phụ tùng	-42.6		210	366	183
Tài nguyên Cơ bản	-52.1		1,261	2,635	1,027

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

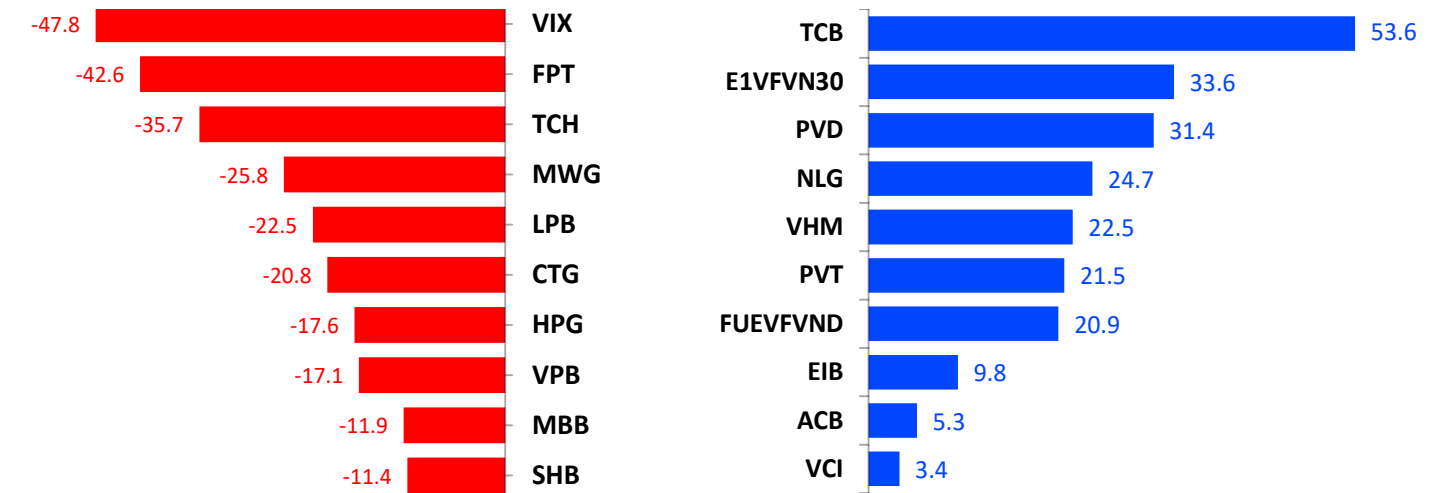
## Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh tại vùng 1,300

### Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

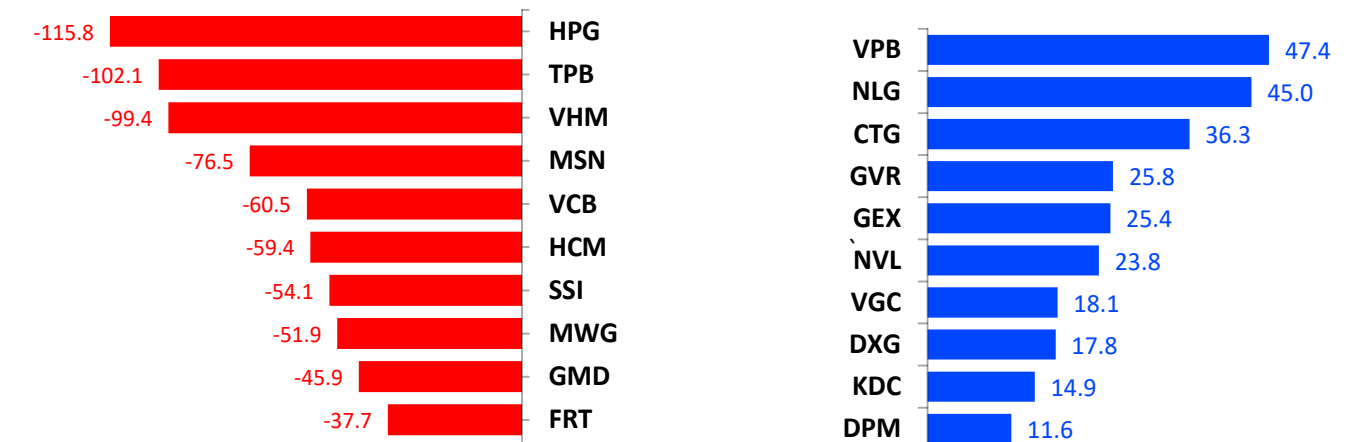
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	38	(128)	55	73
Tài nguyên Cơ bản	(17)	(131)	65	65
Truyền thông	-	0	(0)	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2	(52)	27	25
Y tế	(1)	(2)	1	0
Hóa chất	(7)	(10)	40	(29)
Dịch vụ tài chính	(27)	(241)	283	(42)
Du lịch và Giải trí	(6)	(21)	35	(14)
Ngân hàng	(54)	(187)	306	(119)
Xây dựng và Vật liệu	(8)	(32)	58	(26)
Thực phẩm và đồ uống	(24)	(69)	139	(71)
Bán lẻ	(26)	(90)	80	10
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(2)	6	1	(7)
Hàng cá nhân & Gia dụng	1	(20)	7	13
Công nghệ Thông tin	(40)	(25)	129	(104)
Ô tô và phụ tùng	(36)	2	30	(33)
Bảo hiểm	(0)	3	(7)	4
Dầu khí	31	18	(63)	46
<b>Tổng cộng</b>	<b>(177)</b>	<b>(977)</b>	<b>1,186</b>	<b>(208)</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



## PV GAS ký hợp đồng 25 năm cung cấp LNG cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4 của PV Power

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đã ký kết hợp đồng cung cấp LNG cho vận hành thương mại 2 Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, đánh dấu cột mốc PV GAS trở thành nhà cung cấp điện khí LNG dài hạn đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam. Việc ký kết hợp đồng cung cấp LNG cho giai đoạn vận hành thương mại của Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 **tiếp tục khẳng định vị thế của PV GAS là doanh nghiệp tiên phong và chủ lực trong lĩnh vực khí và LNG tại Việt Nam.**

## PDR: Hé lộ loạt dự án của Phát Đạt sẽ được triển khai trong năm 2025

Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt đã tổ chức buổi đối thoại với nhà đầu tư với. Tại đây, đại diện của Phát Đạt đã những thành tựu của năm 2024. Đồng thời, đơn vị này còn thông tin một số kế hoạch phát triển cho năm 2025. Thuận An 1 & 2 (Bình Dương): Khu đô thị kiểu mẫu LEEDs, hạ tầng hoàn thiện, mở bán quý 2/2025. Quy Nhơn Iconic (Bình Định): Khu đô thị hạ tầng đồng bộ, mở bán giai đoạn 2 tháng 3/2025. Q1 Tower (Quy Nhơn): Condotel cao cấp, mở bán tháng 4/2025. Các dự án nghỉ dưỡng cao cấp: Côn Đảo, Serenity Phước Hải (Bà Rịa – Vũng Tàu), Như Nguyệt (Đà Nẵng). **Năm 2024 là sự chuyển mình toàn diện đối với Phát Đạt, doanh nghiệp hoàn tất quá trình tái cơ cấu, tối ưu hóa danh mục đầu tư và đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng.** Doanh thu thuần đạt 2.017 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 522,8 tỷ đồng.

## Khối ngoại tiếp đà bán ròng hơn 16,000 tỷ đồng cổ phiếu Việt Nam từ đầu năm 2025

Nguyên nhân chính dẫn đến xu hướng rút ròng này bao gồm: Chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Mỹ, khiến dòng vốn chảy về các thị trường an toàn hơn. Bất ổn địa chính trị và nguy cơ chiến tranh thương mại toàn cầu, làm tăng tâm lý thận trọng. Các yếu tố tác động từ chính sách của nước ngoài, đặc biệt là Hoa Kỳ.

Kỳ vọng có sự cải thiện nhờ: Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đã ở mức thấp, giảm áp lực bán ròng trong tương lai. Triển vọng nâng hạng thị trường lên nhóm mới nổi của FTSE Russell, thu hút dòng vốn quay lại. Sự hoàn thiện của các công cụ, và quy định của thị trường chứng khoán Việt Nam.

## Xu hướng: Giữ vững để tiến tiếp

- VNINDEX đóng cửa ở mức 1,305.36 (-2.44 điểm, -0.19%) với thanh khoản cao hơn so với mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 193 mã xanh và 265 mã đỏ. Nhóm bluechips chịu áp lực chốt lời ngắn hạn. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là GVR, NVL, EIB trong khi VCB HPG và LPB đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng 985 tỷ đồng.
- **Kỹ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,305.36 (+8.61 điểm; +0.66%) với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Đây là tuần thứ 6 liên tục tăng điểm, nên áp lực chốt lời trong tuần sau là khá cao. Chỉ số vẫn đang giữ vững được EMA 9, và đang trong xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ tham chiếu là 1,280 – 1,300.
- Nhà đầu tư quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ 1,280-1,300 điểm để có thể ra chiến lược đầu tư trong thời gian tới. Thanh khoản giảm cùng biến động giá nhỏ là những tín hiệu tích cực tại các phiên điều chỉnh. Nếu giữ thành công vùng hỗ trợ này cùng thanh khoản cải thiện khi thị trường phục hồi với biên độ rộng, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân thêm để đón sóng tăng.
- **Chiến lược:** Thị trường trong ngắn hạn đã vượt kháng cự quan trọng nhưng thiếu đi nhịp điều chỉnh cần thiết. Nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời 1/2 danh mục và nắm giữ phần còn lại để lợi nhuận tự chạy; có thể dùng EMA 20 làm tham chiếu cho điểm bán. Điểm mua mới sẽ phù hợp khi thị trường test lại vùng kháng cự cũ 1,280 – 1,300 và có dấu hiệu bật tăng lại.



### Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường tiếp tục tăng cao hướng đến vùng giá mới
- Cơ sở: Thị trường được kì vọng quay lại test ngưỡng 1,280 – 1,300
- Kém tích cực: Thị trường quay lại vùng 1,260 – 1,280

03/03/2025 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

## Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú
POW	Mua	12.1	12.9	11.8	7%	-2%	12.3	Bật tăng sau quá trình tích lũy và test thành công EMA 50	

## Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
KBC	Giữ	29.1	31.3	28.1	8%	-3%	29.7	16	2.06%	2/7/2025	
ICT	Giữ	13.8	14.8	13.2	7%	-4%	13.6	9	-1.45%	2/18/2025	
BFC	Giữ	41.9	45.2	41.3	8%	-1%	42.6	8	1.55%	2/19/2025	
MBB	Giữ	22.8	23.9	22.3	5%	-2%	23.0	6	0.88%	2/21/2025	
NT2	Giữ	21.2	22.8	20.3	8%	-4%	20.7	3	-2.36%	26/02/2025	
DXG	Giữ	15.8	17.2	15.1	9%	-4%	16.3	1	3.16%	28/02/2025	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

## Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	26.1	28.3	24.7	8.43%	TCB bứt phá khỏi kháng cự 1 năm với thanh khoản mạnh. Nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 25 sẽ mở ra cơ hội mua mới
2	PLX	43.55	46	39	5.63%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kỳ vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
3	TCH	17.5	18	16.3	2.86%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi vùng tích lũy sau đà giảm vừa qua. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 16 mở ra cơ hội mua mới
4	VCI	36.45	38.9	35.5	6.72%	Cổ phiếu đã chính thức vượt thoát khỏi kênh giảm giá với thanh khoản gia tăng. Nhóm ngành chứng khoán kỳ vọng được hưởng lợi khi thị trường vượt đỉnh
5	TV2	35.9	40	33.5	11.42%	Cổ phiếu chính thức bước vào xu hướng tăng trở lại. Nhiều thông tin kỳ vọng về TV2 nhận được nhiều công việc từ dự án Ô Môn là động lực cho cổ phiếu

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị												
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX	
MBS	27.2	30	25.8	10%	-5%	31.0	9	13.97%	09/12/2024	09/25/2024	2.48%	
MBB	23.8	25.9	23.4	9%	-2%	25.9	14	8.82%	09/10/2024	09/30/2024	2.61%	
NLG	40.9	44.6	39.6	9%	-3%	40.2	16	-1.71%	09/12/2024	10/04/2024	1.13%	
PHR	57.9	63.9	58.2	10%	1%	58.2	15	0.52%	09/16/2024	10/07/2024	2.47%	
POW	13	15	12.5	15%	-4%	12.6	11	-3.08%	10/01/2024	10/16/2024	-0.98%	
MBS	29.9	34.5	29.3	15%	-2%	29.3	4	-2.01%	10/10/2024	10/16/2024	-0.53%	
KBC	27.7	32	26.8	16%	-3%	26.8	17	-3.25%	09/27/2024	10/22/2024	-1.63%	
MBB	25.5	27.7	24.75	9%	-3%	24.8	11	-2.94%	10/10/2024	10/25/2024	-2.62%	
HAH	42.5	47.5	40.4	12%	-5%	47.5	16	11.76%	10/18/2024	11/11/2024	-2.73%	
VHC	73.2	80.1	72.3	9%	-1%	72.3	20	-1.23%	22/10/2024	11/19/2024	-5.10%	
CTD	67.2	76.0	64.5	13%	-4%	64.5	15	-4.02%	28/10/2024	11/18/2024	-3.00%	
PTB	63.5	73.0	61.8	14%	-4%	61.8	3	-2.68%	14/11/2024	11/19/2024	-2.17%	
HPG	25.85	27.8	25.85	8%	0%	27.8	9	7.54%	11/22/2024	12/5/2024	3.14%	
NTP	65.9	72.9	64.3	11%	-2%	64.3	4	-2.43%	12/13/2024	12/19/2024	-0.63%	
MWG	60.7	66.5	59.8	10%	-1%	59.8	3	-1.48%	12/16/2024	12/19/2024	-0.72%	
ACB	24.8	27.3	24.8	10%	0%	24.8	20	0.00%	11/22/2024	12/20/2024	2.17%	
NHA	28.1	30.8	28.1	10%	0%	28.1	26	0.00%	11/27/2024	1/2/2025	2.23%	
TCM	46.2	49.1	46.2	6%	0%	46.2	31	0.00%	11/22/2024	1/6/2025	1.42%	
MWG	60.7	66.2	57.85	9%	-5%	57.85	2	-4.70%	2/1/2025	1/6/2025	-1.84%	
SZC	41.9	45.3	40.4	8%	-4%	40.4	6	-3.58%	1/6/2025	1/14/2025	-2.05%	
HDG	27.5	31	26.6	13%	-3%	26.6	2	-3.27%	1/20/2025	1/22/2025	-0.54%	
HAH	49.05	51.9	49	6%	0%	51.9	26	5.81%	12/27/2024	2/3/2025	-1.73%	
HPG	26.2	28.2	25.4	8%	-3%	25.4	17	-3.05%	1/16/2025	2/10/2025	1.68%	
<b>Hiệu quả trung bình</b>							<b>12</b>	<b>0.39%</b>			<b>-0.30%</b>	

## March 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
23	24	25	26	27	28	1
				CPI và Core CPI ước tính y/y (châu Âu)	PMI Sản xuất ISM của Mỹ tháng 2 Niềm tin của người tiêu dùng Nhật Bản tháng 2"	
2	3	4	5	6	7	8
	Chỉ số PMI Sản xuất ISM của Mỹ (Tháng 2)		Chỉ số PMI Dịch vụ ISM của Mỹ (Tháng 2)	Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam	Bản tin việc làm phi nông nghiệp, Tỷ lệ thất nghiệp (US)	Bài phát biểu của Chủ tịch Fed Powell
9	10	11	12	13	14	15
		Số lượng việc làm trống JOLTs của Mỹ (Tháng 1)	Tỷ lệ lạm phát lõi MoM của Mỹ (Tháng 2)	Chỉ số giá sản xuất (PPI) MoM của Mỹ (Tháng 2)		
16	17	18	19	20	21	22
	Doanh số bán lẻ MoM của Mỹ (Tháng 2)	Giấy phép xây dựng trước tháng 2	Quyết định lãi suất của BOJ	Đáo hạn HDTL VN30F1M FOMC họp và công bố lãi suất	Tỷ lệ lạm phát Nhật Bản YoY tháng 2	
23	24	25	26	27	28	29
		Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền của Hoa Kỳ tháng 2		Tốc độ tăng trưởng GDP của Mỹ QoQ cuối cùng Q4	_ Chỉ số giá PCE lõi MoM của Mỹ (Tháng 2) _ Thu nhập cá nhân MoM của Mỹ (Tháng 2)	

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70. Youido-dong, Yongdungpo-gu.  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,  
1325 Avenue of the Americas Suite 702.  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONGKONG

Shinhan Investment Asia Ltd,  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl, Jend, Sudirman Kav,  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No,958.  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang, Thu Thiem Ward,  
Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HANOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No, 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam,  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.